

Trường Tiểu học:
Họ và tên:
Lớp:

BÀI KIỂM TRA CUỐI KÌ I
MÔN: TOÁN – Lớp 2

ĐỀ SỐ 1

PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1.

a) Số liền trước của 20 là:

A. 22

B. 28

C. 19

D. 12

b) Tổng của 7dm và 12cm là:

A. 82cm

B. 87cm

C. 89cm

D. 76cm

c) Hiệu của 72 và 33 là:

A. 44

B. 39

C. 40

D. 35

Câu 2.

a) Các số: 64, 29, 50, 85 viết theo thứ tự từ bé đến lớn là:

A. 29, 50, 64, 85

B. 96, 39, ... (Sai)

b) Số lớn nhất có hai chữ số giống nhau là:

A. 99

B. 91

C. 94

D. 100

c) Phép tính: $22 + 11 = \square - 30$. Số điền vào ô là:

A. 72

B. 63

C. 54

D. 66

Câu 3. Điền vào chỗ chấm:

a) $57\text{kg} + 27\text{kg} = \dots\dots\dots$

A. 84kg

B. 74

b) $89\text{l} - 38\text{l} = \dots\dots\dots$

A. 51

B. 51l



Câu 4. Hình vẽ bên có:

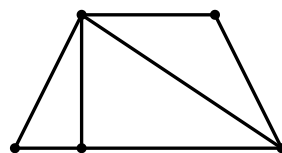
Số đoạn thẳng là:

A. 5

B. 6

C. 7

D. 8



Câu 5. Đàn gà có 68 con, bán đi 25 con. Hỏi còn lại bao nhiêu con?

A. 37 con

B. 35 con

C. 44 con

D. 43 con

PHẦN 2: TỰ LUẬN (6 điểm)

Bài 1. Tính:

$$18\text{l} + 14\text{l} = \dots\dots\dots$$

$$54\text{dm} - 10\text{dm} = \dots\dots\dots$$

$$30\text{kg} + 13\text{kg} = \dots\dots\dots$$

$$86\text{cm} - 30\text{cm} = \dots\dots\dots$$

Bài 2. Đặt tính rồi tính:

$$\begin{array}{r} 24 \\ + 25 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 37 \\ + 35 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 84 \\ - 29 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 100 \\ - 77 \\ \hline \end{array}$$

.....

Bài 3. Tính:

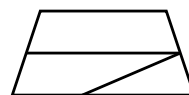
$$\begin{aligned} \text{a) } 76 - 13 + 17 &= \dots\dots\dots \\ &= \dots\dots\dots \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 24 + 22 - 11 &= \dots\dots\dots \\ &= \dots\dots\dots \end{aligned}$$

Bài 4. Hình bên có:

a) hình tam giác.

b) hình tứ giác.



Bài 5. Bố cân nặng 56kg, con nhẹ hơn Bố 15kg. Hỏi con cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

Bài giải:



Trường Tiểu học:
Họ và tên:
Lớp:

BÀI KIỂM TRA CUỐI KÌ I
MÔN: TOÁN – Lớp 2

ĐỀ SỐ 2

PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1.

a) Số liền trước của 67 là:

A. 66

B. 59

C. 72

D. 70

b) Tổng của 5dm và 13cm là:

A. 69cm

B. 63cm

C. 64cm

D. 73cm

c) Hiệu của 83 và 37 là:

A. 46

B. 42

C. 45

D. 53

Câu 2.

a) Các số: 41, 23, 65, 91 viết theo thứ tự từ bé đến lớn là:

A. 23, 41, 65, 91

B. 34, 22, ... (Sai)

b) Số lớn nhất có hai chữ số khác nhau là:

A. 92

B. 99

C. 98

D. 104

c) Phép tính: $23 + 15 = \square - 24$. Số điền vào ô là:

A. 62

B. 66

C. 71

D. 54

Câu 3. Điền vào chỗ chấm:

a) $39\text{kg} + 28\text{kg} = \dots\dots\dots$

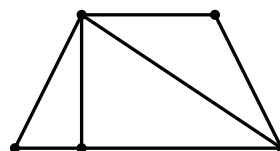
A. 67kg

B. 57

b) $77\text{l} - 35\text{l} = \dots\dots\dots$

A. 42

B. 42l



Câu 4. Hình vẽ bên có:

Số đoạn thẳng là:

A. 5

B. 6

C. 7

D. 8

Câu 5. Lớp học có 84 học sinh, đi ra ngoài 21 học sinh. Hỏi còn lại bao nhiêu học sinh?

A. 68 học

B. 63 học

C. 62 học

D. 58 học

PHẦN 2: TỰ LUẬN (6 điểm)

Bài 1. Tính:

$$48\text{l} + 23\text{l} = \dots\dots\dots$$

$$50\text{dm} - 14\text{dm} = \dots\dots\dots$$

$$50\text{kg} + 18\text{kg} = \dots\dots\dots$$

$$84\text{cm} - 48\text{cm} = \dots\dots\dots$$

Bài 2. Đặt tính rồi tính:

$$\begin{array}{r} 46 \\ + 39 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 52 \\ + 25 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 84 \\ - 36 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 100 \\ - 56 \\ \hline \end{array}$$

.....

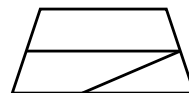
Bài 3. Tính:

$$\begin{aligned} \text{a) } 51 - 19 + 12 &= \dots\dots\dots \\ &= \dots\dots\dots \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 38 + 22 - 19 &= \dots\dots\dots \\ &= \dots\dots\dots \end{aligned}$$

Bài 4. Hình bên có:

- a) hình tam giác.
- b) hình tứ giác.



Bài 5. Túi xanh cân nặng 63kg, Túi đỏ nhẹ hơn Túi xanh 14kg. Hỏi Túi đỏ cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

Bài giải:



Trường Tiểu học:
Họ và tên:
Lớp:

BÀI KIỂM TRA CUỐI KÌ I
MÔN: TOÁN – Lớp 2

ĐỀ SỐ 3

PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1.

a) Số liền trước của 85 là:

A. 84

B. 92

C. 78

D. 74

b) Tổng của 5dm và 14cm là:

A. 54cm

B. 61cm

C. 66cm

D. 64cm

c) Hiệu của 77 và 26 là:

A. 51

B. 52

C. 56

D. 46

Câu 2.

a) Các số: 72, 41, 92, 12 viết theo thứ tự từ bé đến lớn là:

A. 12, 41, 72, 92

B. 75, 66, ... (Sai)

b) Số lớn nhất có hai chữ số giống nhau là:

A. 109

B. 102

C. 99

D. 101

c) Phép tính: $13 + 18 = \square - 26$. Số điền vào ô là:

A. 47

B. 50

C. 57

D. 62

Câu 3. Điền vào chỗ chấm:

a) $32\text{kg} + 30\text{kg} = \dots\dots\dots$

A. 62kg

B. 52

b) $70\text{l} - 25\text{l} = \dots\dots\dots$

A. 45

B. 45l



Câu 4. Hình vẽ bên có:

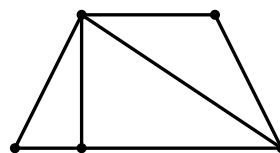
Số đoạn thẳng là:

A. 5

B. 6

C. 7

D. 8



Câu 5. Bao gạo nặng 74 kg, lấy ra 32 kg. Hỏi còn lại bao nhiêu kg?

A. 41 kg

B. 42 kg

C. 38 kg

D. 35 kg

PHẦN 2: TỰ LUẬN (6 điểm)

Bài 1. Tính:

$$30\text{l} + 29\text{l} = \dots\dots\dots$$

$$78\text{dm} - 22\text{dm} = \dots\dots\dots$$

$$52\text{kg} + 28\text{kg} = \dots\dots\dots$$

$$97\text{cm} - 41\text{cm} = \dots\dots\dots$$

Bài 2. Đặt tính rồi tính:

$$\begin{array}{r} 22 \\ + 30 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 34 \\ + 17 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 63 \\ - 18 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 100 \\ - 57 \\ \hline \end{array}$$

.....

Bài 3. Tính:

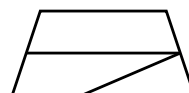
$$\begin{aligned} \text{a) } 66 - 15 + 18 &= \dots\dots\dots \\ &= \dots\dots\dots \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 21 + 29 - 18 &= \dots\dots\dots \\ &= \dots\dots\dots \end{aligned}$$

Bài 4. Hình bên có:

a) hình tam giác.

b) hình tứ giác.



Bài 5. Thùng to cân nặng 59kg, Thùng bé nhẹ hơn Thùng to 5kg. Hỏi Thùng bé cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

Bài giải:



Trường Tiểu học:
Họ và tên:
Lớp:

BÀI KIỂM TRA CUỐI KÌ I
MÔN: TOÁN – Lớp 2

ĐỀ SỐ 4

PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1.

a) Số liền trước của 71 là:

A. 80

B. 68

C. 79

D. 70

b) Tổng của 7dm và 12cm là:

A. 81cm

B. 82cm

C. 92cm

D. 77cm

c) Hiệu của 78 và 13 là:

A. 73

B. 65

C. 55

D. 67

Câu 2.

a) Các số: 29, 44, 61, 88 viết theo thứ tự từ bé đến lớn là:

A. 29, 44, 61, 88

B. 68, 32, ... (Sai)

b) Số lớn nhất có hai chữ số khác nhau là:

A. 90

B. 106

C. 97

D. 98

c) Phép tính: $26 + 19 = \square - 24$. Số điền vào ô là:

A. 71

B. 69

C. 60

D. 75

Câu 3. Điền vào chỗ chấm:

a) $46\text{kg} + 24\text{kg} = \dots\dots\dots$

A. 70kg

B. 60

b) $78\text{l} - 24\text{l} = \dots\dots\dots$

A. 54

B. 54l



Câu 4. Hình vẽ bên có:

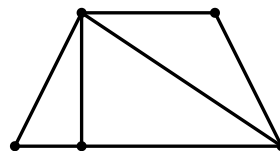
Số đoạn thẳng là:

A. 5

B. 6

C. 7

D. 8



Câu 5. Quyển sách có 73 trang, đã đọc 33 trang. Hỏi còn lại bao nhiêu trang?

A. 43 trang

B. 40 trang

C. 50 trang

D. 39 trang

PHẦN 2: TỰ LUẬN (6 điểm)

Bài 1. Tính:

$$19\text{l} + 24\text{l} = \dots\dots\dots$$

$$51\text{dm} - 38\text{dm} = \dots\dots\dots$$

$$49\text{kg} + 21\text{kg} = \dots\dots\dots$$

$$83\text{cm} - 44\text{cm} = \dots\dots\dots$$

Bài 2. Đặt tính rồi tính:

$$\begin{array}{r} 42 \\ + 27 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 44 \\ + 29 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 81 \\ - 33 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 100 \\ - 79 \\ \hline \end{array}$$

.....

Bài 3. Tính:

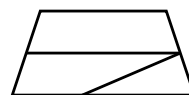
$$\begin{aligned} \text{a) } 61 - 18 + 19 &= \dots\dots\dots \\ &= \dots\dots\dots \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 27 + 23 - 16 &= \dots\dots\dots \\ &= \dots\dots\dots \end{aligned}$$

Bài 4. Hình bên có:

a) hình tam giác.

b) hình tứ giác.



Bài 5. Anh cân nặng 44kg, em nhẹ hơn Anh 8kg. Hỏi em cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

Bài giải:



Trường Tiểu học:
Họ và tên:
Lớp:

BÀI KIỂM TRA CUỐI KÌ I
MÔN: TOÁN – Lớp 2

ĐỀ SỐ 5

PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1.

a) Số liền trước của 85 là:

A. 90

B. 91

C. 75

D. 84

b) Tổng của 3dm và 6cm là:

A. 36cm

B. 38cm

C. 43cm

D. 42cm

c) Hiệu của 51 và 30 là:

A. 15

B. 20

C. 13

D. 21

Câu 2.

a) Các số: 93, 17, 70, 40 viết theo thứ tự từ bé đến lớn là:

A. 17, 40, 70, 93

B. 39, 65, ... (Sai)

b) Số lớn nhất có hai chữ số giống nhau là:

A. 102

B. 99

C. 108

D. 109

c) Phép tính: $22 + 13 = \square - 13$. Số điền vào ô là:

A. 55

B. 48

C. 40

D. 43

Câu 3. Điền vào chỗ chấm:

a) $56\text{kg} + 11\text{kg} = \dots\dots\dots$

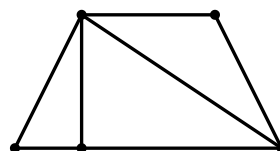
A. 67kg

B. 57

b) $61\text{l} - 34\text{l} = \dots\dots\dots$

A. 27

B. 27l



Câu 4. Hình vẽ bên có:

Số đoạn thẳng là:

A. 5

B. 6

C. 7

D. 8

Câu 5. Cửa hàng có 69 lít dầu, bán đi 17 lít dầu. Hỏi còn lại bao nhiêu lít dầu?

A. 53 lít

B. 49 lít

C. 52 lít

D. 58 lít

PHẦN 2: TỰ LUẬN (6 điểm)

Bài 1. Tính:

$$21\text{l} + 31\text{l} = \dots\dots\dots$$

$$53\text{dm} - 19\text{dm} = \dots\dots\dots$$

$$39\text{kg} + 23\text{kg} = \dots\dots\dots$$

$$92\text{cm} - 50\text{cm} = \dots\dots\dots$$

Bài 2. Đặt tính rồi tính:

$$\begin{array}{r} 29 \\ + 20 \\ \hline \dots\dots\dots \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 53 \\ + 31 \\ \hline \dots\dots\dots \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 60 \\ - 11 \\ \hline \dots\dots\dots \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 100 \\ - 35 \\ \hline \dots\dots\dots \end{array}$$

Bài 3. Tính:

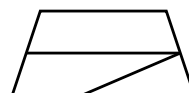
$$\begin{aligned} \text{a) } 69 - 17 + 12 &= \dots\dots\dots \\ &= \dots\dots\dots \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 34 + 36 - 10 &= \dots\dots\dots \\ &= \dots\dots\dots \end{aligned}$$

Bài 4. Hình bên có:

a) hình tam giác.

b) hình tứ giác.



Bài 5. Bố cân nặng 63kg, con nhẹ hơn Bố 11kg. Hỏi con cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

Bài giải:



Trường Tiểu học:
 Họ và tên:
 Lớp:

BÀI KIỂM TRA CUỐI KÌ I
MÔN: TOÁN – Lớp 2

ĐỀ SỐ 6

PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1.

a) Số liền trước của 62 là:

- A. 61 B. 69 C. 62 D. 64

b) Tổng của 8dm và 14cm là:

- A. 99cm B. 84cm C. 94cm D. 103cm

c) Hiệu của 74 và 16 là:

- A. 61 B. 58 C. 55 D. 57

Câu 2.

a) Các số: 63, 46, 30, 96 viết theo thứ tự từ bé đến lớn là:

- A. 30, 46, 63, 96 B. 97, 63, ... (Sai)

b) Số lớn nhất có hai chữ số khác nhau là:

- A. 103 B. 98 C. 99 D. 88

c) Phép tính: $14 + 19 = \square - 15$. Số điền vào ô là:

- A. 48 B. 43 C. 52 D. 42

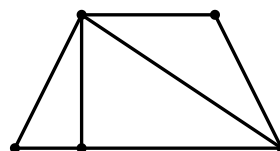
Câu 3. Điền vào chỗ chấm:

a) $54\text{kg} + 12\text{kg} = \dots\dots\dots$

- A. 66kg B. 56

b) $69\text{l} - 34\text{l} = \dots\dots\dots$

- A. 35 B. 35l



Câu 4. Hình vẽ bên có:

Số đoạn thẳng là:

- A. 5 B. 6 C. 7 D. 8

Câu 5. Đàn gà có 64 con, bán đi 20 con. Hỏi còn lại bao nhiêu con?

- A. 41 con B. 47 con C. 44 con D. 40 con

PHẦN 2: TỰ LUẬN (6 điểm)

Bài 1. Tính:

$45\text{l} + 23\text{l} = \dots\dots\dots$

$88\text{dm} - 29\text{dm} = \dots\dots\dots$

$56\text{kg} + 20\text{kg} = \dots\dots\dots$

$94\text{cm} - 35\text{cm} = \dots\dots\dots$

Bài 2. Đặt tính rồi tính:

$$\begin{array}{r} 43 \\ + 21 \\ \hline \dots\dots\dots \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 49 \\ + 18 \\ \hline \dots\dots\dots \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 84 \\ - 36 \\ \hline \dots\dots\dots \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 100 \\ - 41 \\ \hline \dots\dots\dots \end{array}$$

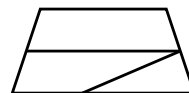
Bài 3. Tính:

a) $74 - 19 + 15 = \dots\dots\dots$
 $\quad = \dots\dots\dots$

b) $28 + 40 - 20 = \dots\dots\dots$
 $\quad = \dots\dots\dots$

Bài 4. Hình bên có:

- a) hình tam giác.
- b) hình tứ giác.



Bài 5. Túi xanh cân nặng 55kg, Túi đỏ nhẹ hơn Túi xanh 11kg. Hỏi Túi đỏ cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

Bài giải:



Trường Tiểu học:
Họ và tên:
Lớp:

BÀI KIỂM TRA CUỐI KÌ I
MÔN: TOÁN – Lớp 2

ĐỀ SỐ 7

PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1.

a) Số liền trước của 81 là:

A. 85

B. 80

C. 77

D. 76

b) Tổng của 6dm và 8cm là:

A. 70cm

B. 59cm

C. 68cm

D. 76cm

c) Hiệu của 87 và 13 là:

A. 71

B. 79

C. 72

D. 74

Câu 2.

a) Các số: 52, 90, 22, 65 viết theo thứ tự từ bé đến lớn là:

A. 22, 52, 65, 90

B. 72, 66, ... (Sai)

b) Số lớn nhất có hai chữ số giống nhau là:

A. 106

B. 99

C. 103

D. 108

c) Phép tính: $12 + 20 = \square - 26$. Số điền vào ô là:

A. 48

B. 58

C. 51

D. 49

Câu 3. Điền vào chỗ chấm:

a) $45\text{kg} + 19\text{kg} = \dots\dots\dots$

A. 64kg

B. 54

b) $64\text{l} - 38\text{l} = \dots\dots\dots$

A. 26

B. 26l



Câu 4. Hình vẽ bên có:

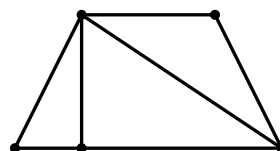
Số đoạn thẳng là:

A. 5

B. 6

C. 7

D. 8



Câu 5. Lớp học có 54 học sinh, đi ra ngoài 28 học sinh. Hỏi còn lại bao nhiêu học sinh?

A. 16 học

B. 30 học

C. 26 học

D. 33 học

PHẦN 2: TỰ LUẬN (6 điểm)

Bài 1. Tính:

$29\text{l} + 27\text{l} = \dots\dots\dots$

$61\text{dm} - 40\text{dm} = \dots\dots\dots$

$28\text{kg} + 18\text{kg} = \dots\dots\dots$

$82\text{cm} - 28\text{cm} = \dots\dots\dots$

Bài 2. Đặt tính rồi tính:

$$\begin{array}{r} 22 \\ + 20 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 45 \\ + 28 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 68 \\ - 23 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 100 \\ - 50 \\ \hline \end{array}$$

.....

Bài 3. Tính:

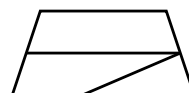
a) $50 - 12 + 20 = \dots\dots\dots$
 $= \dots\dots\dots$

b) $23 + 27 - 11 = \dots\dots\dots$
 $= \dots\dots\dots$

Bài 4. Hình bên có:

a) hình tam giác.

b) hình tứ giác.



Bài 5. Thùng to cân nặng 64kg, Thùng bé nhẹ hơn Thùng to 15kg. Hỏi Thùng bé cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

Bài giải:



Trường Tiểu học:
Họ và tên:
Lớp:

BÀI KIỂM TRA CUỐI KÌ I
MÔN: TOÁN – Lớp 2

ĐỀ SỐ 8

PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1.

a) Số liền trước của 89 là:

A. 97

B. 94

C. 88

D. 84

b) Tổng của 5dm và 7cm là:

A. 65cm

B. 53cm

C. 59cm

D. 57cm

c) Hiệu của 52 và 18 là:

A. 40

B. 27

C. 41

D. 34

Câu 2.

a) Các số: 48, 23, 65, 93 viết theo thứ tự từ bé đến lớn là:

A. 23, 48, 65, 93

B. 25, 47, ... (Sai)

b) Số lớn nhất có hai chữ số khác nhau là:

A. 94

B. 98

C. 91

D. 101

c) Phép tính: $13 + 20 = \square - 16$. Số điền vào ô là:

A. 42

B. 49

C. 40

D. 51

Câu 3. Điền vào chỗ chấm:

a) $46\text{kg} + 23\text{kg} = \dots\dots\dots$

A. 69kg

B. 59

b) $80\text{l} - 25\text{l} = \dots\dots\dots$

A. 55

B. 55l



Câu 4. Hình vẽ bên có:

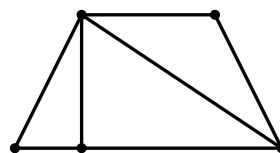
Số đoạn thẳng là:

A. 5

B. 6

C. 7

D. 8



Câu 5. Bao gạo nặng 66 kg, lấy ra 14 kg. Hỏi còn lại bao nhiêu kg?

A. 52 kg

B. 48 kg

C. 59 kg

D. 58 kg

PHẦN 2: TỰ LUẬN (6 điểm)

Bài 1. Tính:

$$33\text{l} + 25\text{l} = \dots\dots\dots$$

$$61\text{dm} - 32\text{dm} = \dots\dots\dots$$

$$48\text{kg} + 27\text{kg} = \dots\dots\dots$$

$$83\text{cm} - 48\text{cm} = \dots\dots\dots$$

Bài 2. Đặt tính rồi tính:

$$\begin{array}{r} 49 \\ + 31 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 44 \\ + 18 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 61 \\ - 38 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 100 \\ - 66 \\ \hline \end{array}$$

Bài 3. Tính:

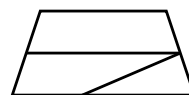
$$\begin{aligned} \text{a) } 80 - 14 + 12 &= \dots\dots\dots \\ &= \dots\dots\dots \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 39 + 31 - 17 &= \dots\dots\dots \\ &= \dots\dots\dots \end{aligned}$$

Bài 4. Hình bên có:

a) hình tam giác.

b) hình tứ giác.



Bài 5. Anh cân nặng 58kg, em nhẹ hơn Anh 11kg. Hỏi em cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

Bài giải:



Trường Tiểu học:
Họ và tên:
Lớp:

BÀI KIỂM TRA CUỐI KÌ I
MÔN: TOÁN – Lớp 2

ĐỀ SỐ 9

PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1.

a) Số liền trước của 41 là:

- A. 32 B. 40 C. 30 D. 47

b) Tổng của 8dm và 8cm là:

- A. 88cm B. 83cm C. 78cm D. 95cm

c) Hiệu của 56 và 27 là:

- A. 25 B. 38 C. 20 D. 29

Câu 2.

a) Các số: 24, 98, 47, 75 viết theo thứ tự từ bé đến lớn là:

- A. 24, 47, 75, 98 B. 76, 90, ... (Sai)

b) Số lớn nhất có hai chữ số giống nhau là:

- A. 107 B. 99 C. 105 D. 104

c) Phép tính: $10 + 11 = \square - 24$. Số điền vào ô là:

- A. 45 B. 48 C. 54 D. 36

Câu 3. Điền vào chỗ chấm:

a) $35\text{kg} + 26\text{kg} = \dots\dots\dots$

- A. 61kg B. 51

b) $64\text{l} - 20\text{l} = \dots\dots\dots$

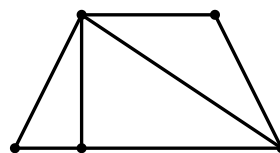
- A. 44 B. 44l



Câu 4. Hình vẽ bên có:

Số đoạn thẳng là:

- A. 5 B. 6 C. 7 D. 8



Câu 5. Quyển sách có 48 trang, đã đọc 19 trang. Hỏi còn lại bao nhiêu trang?

- A. 29 trang B. 27 trang C. 25 trang D. 28 trang

PHẦN 2: TỰ LUẬN (6 điểm)

Bài 1. Tính:

$15\text{l} + 27\text{l} = \dots\dots\dots$

$70\text{dm} - 11\text{dm} = \dots\dots\dots$

$38\text{kg} + 27\text{kg} = \dots\dots\dots$

$98\text{cm} - 48\text{cm} = \dots\dots\dots$

Bài 2. Đặt tính rồi tính:

$$\begin{array}{r} 39 \\ + 36 \\ \hline \dots\dots\dots \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 26 \\ + 16 \\ \hline \dots\dots\dots \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 87 \\ - 28 \\ \hline \dots\dots\dots \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 100 \\ - 38 \\ \hline \dots\dots\dots \end{array}$$

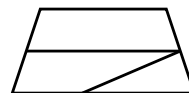
Bài 3. Tính:

a) $78 - 16 + 20 = \dots\dots\dots$
 $= \dots\dots\dots$

b) $21 + 26 - 13 = \dots\dots\dots$
 $= \dots\dots\dots$

Bài 4. Hình bên có:

- a) hình tam giác.
- b) hình tứ giác.



Bài 5. Bố cân nặng 42kg, con nhẹ hơn Bố 5kg. Hỏi con cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

Bài giải:



Trường Tiểu học:
Họ và tên:
Lớp:

BÀI KIỂM TRA CUỐI KÌ I
MÔN: TOÁN – Lớp 2

ĐỀ SỐ 10

PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1.

a) Số liền trước của 85 là:

- A. 80 B. 87 C. 93 D. 84

b) Tổng của 5dm và 5cm là:

- A. 64cm B. 61cm C. 56cm D. 55cm

c) Hiệu của 73 và 33 là:

- A. 36 B. 47 C. 40 D. 45

Câu 2.

a) Các số: 46, 80, 88, 22 viết theo thứ tự từ bé đến lớn là:

- A. 22, 46, 80, 88 B. 68, 52, ... (Sai)

b) Số lớn nhất có hai chữ số khác nhau là:

- A. 98 B. 100 C. 103 D. 105

c) Phép tính: $29 + 10 = \square - 10$. Số điền vào ô là:

- A. 52 B. 51 C. 49 D. 53

Câu 3. Điền vào chỗ chấm:

a) $44\text{kg} + 17\text{kg} = \dots\dots\dots$

- A. 61kg B. 51

b) $69\text{l} - 29\text{l} = \dots\dots\dots$

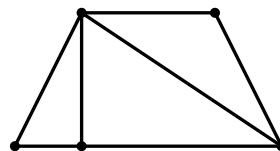
- A. 40 B. 40l



Câu 4. Hình vẽ bên có:

Số đoạn thẳng là:

- A. 5 B. 6 C. 7 D. 8



Câu 5. Cửa hàng có 51 lít dầu, bán đi 23 lít dầu. Hỏi còn lại bao nhiêu lít dầu?

- A. 24 lít B. 28 lít C. 30 lít D. 19 lít

PHẦN 2: TỰ LUẬN (6 điểm)

Bài 1. Tính:

$36\text{l} + 22\text{l} = \dots\dots\dots$

$76\text{dm} - 29\text{dm} = \dots\dots\dots$

$22\text{kg} + 23\text{kg} = \dots\dots\dots$

$95\text{cm} - 25\text{cm} = \dots\dots\dots$

Bài 2. Đặt tính rồi tính:

$$\begin{array}{r} 37 \\ + 22 \\ \hline \dots\dots\dots \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 40 \\ + 26 \\ \hline \dots\dots\dots \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 77 \\ - 17 \\ \hline \dots\dots\dots \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 100 \\ - 35 \\ \hline \dots\dots\dots \end{array}$$

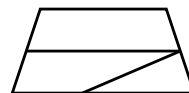
Bài 3. Tính:

a) $66 - 10 + 12 = \dots\dots\dots$
 $= \dots\dots\dots$

b) $26 + 26 - 20 = \dots\dots\dots$
 $= \dots\dots\dots$

Bài 4. Hình bên có:

- a) hình tam giác.
- b) hình tứ giác.



Bài 5. Túi xanh cân nặng 68kg, Túi đỏ nhẹ hơn Túi xanh 12kg. Hỏi Túi đỏ cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

Bài giải:

